

Số: 190/2018/QĐST-HNGĐ.

Lục Ngạn, ngày 24 tháng 08 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2018/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2018 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị N, sinh năm 1969.

Trú tại: Khu T.P, T.T C, Lục Ngạn, Bắc Giang.

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1967.

Trú tại: T 1, Q. S, Lục Ngạn, Bắc Giang.

* *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan*:

1/ Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 24/4/1990.

Trú tại: Thôn H, C. S, Lục Ngạn, Bắc Giang.

2/ Nguyễn Phương A, sinh ngày 04/6/2000.

Trú tại: Khu T. P, T.T C, Lục Ngạn, Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 48; 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 6 và Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 08 năm 2018.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đồng sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 08 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đồng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đồng sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị N, sinh năm 1969.

Trú tại: Khu Trần Phú, T.T Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang.

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1967.

Trú tại: Tư 1, Quý Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang.

* *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan*:

+ Nguyễn Thị Thu Hà, sinh ngày 24/4/1990.

Trú tại: Thôn Hòa, Cẩm Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang.

+ Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 04/6/2000.

Trú tại: Khu Trần Phú, T.T Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang.

3. Sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

3.1. Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Xuân H thuận tình ly hôn.

3.2. Con chung: Không giải quyết việc nuôi dưỡng đối với cháu Nguyễn Thị Thu Hà, sinh ngày 24/4/1990 và cháu Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 04/6/2000.

3.3. Tài sản: Tài sản chung, riêng, đất nông nghiệp và công nợ: Đều không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Xuân H tự nguyện thỏa thuận, chị N xin chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình. Chị Trần Thị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền dự phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo biên lai số: AA/2018/0005024, ngày 08/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Lục Ngạn, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí, chị N đã nộp đủ không phải nộp nữa.

Trả lại chị Trần Thị N 150.000đ(một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu dự phí số: AA/2018/0005024, ngày 08/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Lục Ngạn.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS Hện Lục Ngạn;
- Chi cục THA Hện Lục Ngạn;
- Các đ- ơng sự;
- UBND t.t Chũ;
- L- u HS -VP.

THẨM PHÁN

Lê Văn Khiết

